TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2022/HNGĐ-ST
Ngày 15/8/2022
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đô.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Thuận.

2. Ông Bùi Tấn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân nhân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Quý - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 192/2022/TLST-HNGĐ ngày 18/5/2022 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 01/8/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thới Thị Tường V, sinh năm 1992; nơi cư trú: Thôn X, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

2. Bị đơn: Anh Mai Văn Trọng, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn X, xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

Các đương sự đều có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/02/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Thới Thị Tường V (sau đây viết tắt là chị Vi) trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị và anh Mai Văn Tr (sau đây viết tắt là anh Tr) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi vào năm 2013. Trong quá trình chung sống sau khi kết hôn, giữa chị và anh Tr có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xuyên có những lời nói và hành động xúc phạm lẫn nhau. Từ tháng 7/2021 cho đến nay, vợ chồng không còn chung sống, không quan tâm chăm sóc cho nhau. Vì tình cảm không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ chung sống nên chị yêu cầu được ly hôn anh Tr.

Về con chung: Chị và anh Tr có 01 (một) con chung là cháu Mai Phương U, sinh ngày 10/11/2013, hiện đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu anh Tr cấp dưỡng nuôi con; hiện nay, chị làm nhân viên bưu điện tại xã Bình Chương, thời gian làm việc trong giờ hành chính, có chỗ ở và thu nhập ổn định, cháu U được chị trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển về mọi mặt nên chị có đủ điều kiện, khả năng để tiếp tục nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa, bị đơn là anh Mai Văn Tr trình bày:*

Về hôn nhân: Anh và chị V tự nguyện kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Chương đúng như chị V đã trình bày. Quá trình chung sống, vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và chị V có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác dẫn đến có những lời nói, hành động xúc phạm lẫn nhau; điện nay, vợ chồng không còn chung sống với nhau. Mặc dù có những mâu thuẫn giữa vợ chồng nhưng anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V vì những mâu thuẫn này nhỏ nhặt và anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để chăm sóc, nuôi dạy con cái trưởng thành.

Về con chung: Anh và chị V có 01 (một) con chung là cháu Mai Phương U, sinh ngày 10/11/2013, hiện đang sinh sống cùng với chị V. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi con chung và không

yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; hiện nay, anh làm nghề nông (chủ yếu trồng dưa hấu tại các xã trên địa bàn huyện Bình Sơn), thu nhập ổn định, có nhà ở cùng với cha mẹ nên anh có đủ điều kiện, khả năng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:*

Về việc tuân thủ pháp luật tố tụng: Những người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Giữa chị V và anh Tr xảy ra nhiều mâu thuẫn, vợ chồng không còn sống chung với nhau, vi phạm các quy định về quyền và nghĩa vụ của vợ chồng nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V, đồng thời giao con chung là cháu U cho chị V trực tiếp nuôi dưỡng; về tài sản chung: Không tranh chấp nên không xét; về nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên không xét; về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị V phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 41, quyển số 1/2013 ngày 02/7/2013 của Uỷ ban nhân dân xã Bình Chương, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, kết quả xác minh tình trạng hôn nhân và trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định chị V và anh Tr xác lập quan hệ hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, tuân thủ đúng quy định về điều kiện kết hôn, đăng ký kết hôn của Luật Hôn nhân và gia đình nên hôn nhân giữa chị V và anh Tr là hợp pháp.

[2] Mặc dù chị V và anh Tr trình bày khác nhau về nguyên nhân mâu thuẫn nhưng đều thừa nhận quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thiếu sự tôn trọng lẫn nhau và kể từ tháng 7/2021, vợ chồng đã không còn chung sống, không quan tâm, chăm sóc cho nhau. Những điều này đã thể hiện chị V và anh Tr vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ

chồng theo quy định tại các Điều 19, 21 của Luật Hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định tình trạng mâu thuẫn giữa chị V và anh Tr là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị V.

[3] Chị V và anh Tr có 01 (một) con chung là cháu Mai Phương U, sinh ngày 10/11/2013. Chị V và anh Tr đều có yêu cầu được nuôi con và đủ điều kiện khả năng nuôi con, tuy nhiên hiện nay cháu U đang sinh sống cùng với chị V và được chị V trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục phát triển về mọi mặt, bản thân cháu U cũng có nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng với chị V và là con gái, cần sự chăm sóc của người mẹ nhiều hơn. Vì vậy, để ổn định việc sinh hoạt, học tập và đảm bảo quyền lợi mọi mặt của cháu U và căn cứ vào Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu U cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

[4] Chị V không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện và chị V có đủ điều kiện, khả năng nuôi con nên Hội đồng xét xử không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này.

[5] Chị V và anh Tr không yêu cầu giải quyết chia tài sản chung, nghĩa vụ về tài sản nên không xem xét giải quyết các vấn đề này trong vụ án.

[6] Chị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại các Điều 147, 150 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[7] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, khoản 4 Điều 147, 150, 227, 228, 235, 264, 266, 267, 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chị Thới Thị Tường V được ly hôn anh Mai Văn Tr.

2. Giao cháu Mai Phương U, sinh ngày 10/11/2013 cho chị Thới Thị Tường V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Mai Văn Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở và phải có nghĩa vụ giao con chung như đã nêu trên để chị Thới Thị Tường V thực hiện việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Chị Thới Thị Tường V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu số tiền chị Thới Thị Tường V đã nộp tạm ứng theo biên lai thu số 0002637, ngày 18/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn;
- UBND xã Bình Chương;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Đô